TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L **TỈNH VINH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2025/HN- ST
Ngày: 08 - 4 - 2025
T/c về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyen Thu T

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyen Thi Lan P

+ Ông Le Van T

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngo Minh B - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L tham gia phiên tòa: Bà Huynh Thi Yen N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 365/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2024 tranh chấp về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐ-ST, ngày 21 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/QĐST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Bà Le Yen N, sinh năm 1997 (vắng mặt theo đơn)*

Cư trú số 01, đường Nguyen Trung T, phường 8, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

2. Bị đơn: *Ông Mai Chi B, sinh năm 1997 (vắng mặt)*

Cư trú số 01, đường Nguyen Trung T, phường 8, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/9/2024 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Bà N và ông B quen biết nhau và được sự đồng ý của hai gia đình nên tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vinh L vào ngày 11/02/2020. Do hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau. Bà N yêu cầu ly hôn với ông B.

- Về con chung: Có 02 người con chung Mai Chi K, sinh ngày 22/02/2021 và Mai Chi K, sinh ngày 19/02/2024. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hiện nay ông B sinh sống bằng nghề tài xế

đường dài Bắc - Nam, có thu nhập hơn 10.000.000 đồng. Bà N phụ giúp gia đình kinh doanh mua bán và làm thêm nghề dịch vụ có tổng thu nhập bình quân trung bình 6.500.000 đồng/tháng.

- Bị đơn ông Mai Chi B đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 01/12/2024, theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 1540/TB-TA, ngày 28/11/2024 và tống đạt văn bản tố tụng lần hai vào ngày 18/12/2024, để tham gia phiên hòa giải theo thông báo số:1988/TB-TA, ngày 16/12/2024; tống đạt thông báo kết quả hòa giải vào ngày 27/3/2025 nhưng ông B vắng mặt, không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 17/3/2025 và không có tài liệu, chứng cứ gì mới để xuất trình. Bà N có ý kiến giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại các biên bản hòa giải.

- Bị đơn Mai Chi B vắng mặt, không lý do: Tòa án tống đạt văn bản tố tụng lần nhất vào ngày 04/3/2015 và lần hai vào ngày 27/3/2025, để tham gia phiên tòa lần nhất vào ngày 27/3/2025 và phiên tòa lần hai vào ngày 08/4/2025 nhưng ông B vắng mặt, không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, phát biểu:** Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 28, 35, 39,147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 , 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Về hôn nhân, bà N được ly hôn với ông B. Về con chung, giao 02 con chung Mai Chi K và Mai Chi K cho bà N tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng, buộc ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về án phí sơ thẩm, bà N phải nộp 300.000 đồng; ông B phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn cư trú tại địa phận thành phố Vinh L. Xét đây là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

- Bị đơn Mai Chi B đã được tống đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa sơ nhưng vắng mặt, không lý do; nguyên đơn có đơn ngày 17/3/2025 đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà N.

[2]. Về hôn nhân, bà N và ông B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Vinh L là đã tuân thủ điều kiện kết hôn, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn 11/02/2020.

Về mâu thuẫn vợ chồng, bà N xác định hôn nhân luôn bất đồng quan điểm, không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông B. Đối với ông B không tham gia phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã tống đạt thông báo kết quả hòa giải vào ngày 27/3/2025 nhưng cho đến phiên tòa sơ thẩm, ông B không có phản hồi và xuất trình nộp tài liệu, chứng cứ nên ông B phải chịu mọi hậu quả do không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Cháu Khôi và cháu Kiên hiện tại tuổi đời còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc của bà N. Bên cạnh đó, bà N có điều kiện kinh tế để nuôi con nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà N được chăm sóc nuôi dưỡng con chung Mai Chi K, sinh ngày 22/02/2021 và Mai Chi K, sinh ngày 19/02/2024. Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập và trách nhiệm nuôi con là nghĩa vụ của bà N và ông B. Do đó, để đáp ứng nhu cầu căn bản thiết yếu hàng ngày để chăm sóc nuôi con bằng tổng cộng 5.000.000 đồng/tháng/02 người con, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà N và ông B phải tuân thủ Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó"; "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

- Về tài sản chung, nợ tài sản: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Vì vậy, bà N phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số N^0 0007352 ngày 24/10/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L; bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Ông B không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83,110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Le Yen N.

- **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Le Yen N và ông Mai Chi B.

- Về con chung: Bà N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Mai Chi K, sinh ngày 22/02/2021 và Mai Chi K, sinh ngày 19/02/2024.

Buộc ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Mai Chi K, sinh ngày 22/02/2021và Mai Chi K, sinh ngày 19/02/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng bằng số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/01người con. Tổng cộng bằng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)/tháng/02 người con. Ông B được quyền tới thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ tài sản: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

II. Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0007352 ngày 24/10/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L; bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Ông B không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Ông B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- VKS.ND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Cơ quan T.H.A cùng cấp;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

NGUYEN THU T